

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2022/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân

dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Xét Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên**

*(Kèm theo Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

a) Thẩm quyền quyết định một số nội dung về quản lý nhà nước đối với tài sản công, hàng hoá, dịch vụ, bao gồm: Mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu huỷ, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (*sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị*).

b) Thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ) và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

c) Thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; thu hồi, thanh lý, điều chuyển, bán, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại.

2. Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công không được quy định cụ thể trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, bao gồm: Cơ quan nhà nước cấp tỉnh; Cơ quan nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), các cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công, hàng hoá, dịch vụ

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công là xe ô tô phục vụ hoạt động (gồm: Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối với tài sản khác, hàng hóa, dịch vụ không thuộc Khoản 1 và Khoản 2 Điều này và không thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định của Nhà nước.

a) Cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm đối với các tài sản có giá trị dự toán từ 200 triệu đồng trở lên tính trên 01 đơn vị tài sản và hàng hóa, dịch vụ có tổng giá trị dự toán mua sắm từ 200 triệu đồng trở lên tính trên 01 gói thầu.

b) Cơ quan nhà nước cấp tỉnh (phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước cấp tỉnh); Cơ quan nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; Cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm đối với các tài sản có giá trị dự toán dưới 200 triệu đồng tính trên 01 đơn vị tài sản và hàng hóa, dịch vụ có tổng giá trị dự toán mua sắm dưới 200 triệu đồng tính trên 01 gói thầu.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm đối với các tài sản có giá trị dự toán dưới 200 triệu đồng tính trên 01 đơn vị tài sản; đối với hàng hóa, dịch vụ có tổng giá trị dự toán mua sắm dưới 200 triệu đồng tính trên 01 gói thầu.

d) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán hoặc nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị.

đ) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan nhà nước cấp tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định đối với các tài sản có giá trị dự toán dưới 200 triệu đồng tính trên 01 đơn vị tài sản và hàng hóa, dịch vụ có tổng giá trị dự toán mua sắm dưới 200 triệu đồng tính trên 01 gói thầu.

e) Các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định như đối với cơ quan nhà nước.

g) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định theo điểm đ khoản 3 Điều này.

h) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thực hiện

theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc; máy móc, thiết bị; tài sản khác

1. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương (bao gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Nhà nước cấp huyện và các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định thuê máy móc, thiết bị; tài sản khác.

Đối với máy móc, thiết bị; tài sản khác (ngoài tài sản đã quy định tại Khoản 1 Điều này) cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đó quyết định thuê tài sản công phục vụ nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô và tài sản công khác, giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh; giữa cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (bao gồm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc).

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi, bán, thanh lý tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là trụ sở làm việc.

4. Đối với các tài sản khác (ngoài tài sản đã quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này) thì Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức nào có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thì quyết định thu hồi, bán, thanh lý.

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền quyết định mua sắm thì quyết định thu hồi, bán, thanh lý tài sản (ngoài tài sản đã quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này).

Điều 7. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

1. Đối với tài sản bị tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối với tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiêu hủy: cơ quan nào có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thì cơ quan đó ra quyết định tiêu hủy.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Tài sản công thuộc cơ quan nào có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thì cơ quan đó quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo quy định.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC, TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN

Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án

Thẩm quyền phê duyệt phương án thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, hủy hoại đối với tài sản thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước do tỉnh quản lý thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Chương II Quy định này.

Điều 10. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Người có thẩm quyền quyết định tịch thu tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì quyết định việc phê duyệt phương án xử lý tài sản.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án các cấp chuyển giao cho Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố là phương tiện vận chuyển (gồm: xe ô tô và tàu thuyền).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản khác (trừ các tài sản quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này) do cơ quan điều tra, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố.

3. Đối với tài sản khác không thuộc quy định tại Khoản 1 Khoản 2 Điều này cơ quan, tổ chức, đơn vị nào quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản thì quyết định việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

Chương IV

THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHO THUÊ QUYỀN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI, THU HỒI, THANH LÝ, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI

Điều 12. Phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 13. Thẩm quyền thu hồi, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 14. Thẩm quyền điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện; giữa cấp huyện này sang cấp huyện khác. (trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ).

Điều 15. Thẩm quyền bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không gắn liền với đất, mặt nước được giao cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý, khai thác.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, thanh lý theo Điều 13 Quy định này (Trừ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này).

Điều 16. Thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý./.